

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-TP

Tuần Giáo, ngày tháng 6 năm 2021

V/v tiếp tục quán triệt, thực hiện công tác quản lý và đăng ký hộ tịch, đăng ký nuôi con nuôi trên địa bàn huyện

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP;

Thực hiện Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng quản lý và lưu giữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;

Để công tác quản lý và đăng ký hộ tịch, công tác đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện hiệu quả và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

**1. Công tác quản lý và đăng ký hộ tịch:**

**1.1.** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp về lĩnh vực đăng ký và quản lý hộ tịch.

**1.2.** Thực hiện các thủ tục đăng ký hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 04/2020/TT-BTP và văn bản hướng dẫn số 568/UBND-TP ngày 21/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch trên địa bàn huyện.

**1.3.** Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo công chức tư pháp – hộ tịch tiếp tục sử dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; thực hiện đăng ký 100% các sự kiện hộ tịch trên phần mềm.

**1.4.** Một số vấn đề lưu ý khi đăng ký hộ tịch

*a) Đăng ký khai sinh*

- Những lưu ý khi đăng ký khai sinh được hướng dẫn tại Mục 2 của Công văn số 1024/UBND-TP ngày 01/9/2020 của UBND huyện:

+ Các trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. Từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

+ Thực hiện đúng, đủ các nội dung đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (*Điều 8 Thông tư 04 /2020/TT-BTP*). Xác định rõ giấy tờ, tài liệu là cơ sở đăng ký lại khai sinh (*Điều 9 Thông tư 04 /2020/TT-BTP*). Xác định nội dung đăng ký lại khai sinh (*Điều 10 Thông tư 04 /2020/TT-BTP*).

+ Các trường hợp phải xác minh theo quy định tại khoản 4 Điều 22, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và khoản 4 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Thông tư 04 /2020/TT-BTP, thì *sau thời hạn 20 ngày* kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, thì tiếp tục giải quyết hồ sơ theo quy định.

*Văn bản đề nghị xác minh do UBND cấp xã lập và gửi văn bản. Không được yêu cầu công dân cầm văn bản đề nghị xác minh đến cơ quan xác minh để thực hiện.*

- Đăng ký khai sinh cho người đã có giấy tờ, hồ sơ nhưng giấy tờ, hồ sơ có thông tin không chính xác về họ, chữ đệm, tên (*phụ nữ dân tộc Thái, Khơ Mú... sau khi lấy chồng thì tự ý đổi họ của bản thân theo họ của chồng; chữ đệm, tên của người dân tộc Mông tự ý đổi sau khi lấy vợ...*) phải lập Đơn đề nghị đến UBND xã và Công an xã xác nhận về việc tự ý đổi họ, chữ đệm, tên và kèm theo các giấy tờ chứng minh hộ tịch gốc của bản thân (*ví dụ: CMND của cha hoặc anh ruột/em trai ruột...*). Đơn đề nghị cũng được áp dụng khi thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch (*Mẫu Đơn đề nghị được đăng tải trên email tuphaptg@gmail.com*).

#### *b) Đăng ký khai tử*

Đăng ký khai tử cho người chết đã lâu theo Điều 13 Thông tư 04/2020/TT-BTP, trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu đăng ký khai tử phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết. Các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ này gồm: Hồ sơ, lý lịch cá nhân đi học, đi làm do cơ quan, đơn vị nơi học tập, công tác quản lý, xác nhận, có ghi nhận thông tin liên quan đến việc tử vong; Biên bản xác minh tai nạn, Giấy chứng nhận mai táng, Hợp đồng hỏa táng, văn bản xác nhận của chính quyền, công an địa phương; Gia phả dòng họ, giấy tờ tùy thân của người chết (nếu có); Ảnh bia, mộ người chết; Văn bản xác nhận của người làm chứng về các thông tin liên quan đến người chết, sự kiện chết.

#### *c) Đăng ký kết hôn và cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân*

- Nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn của nam, nữ.

- Không giải quyết đăng ký kết hôn cho các trường hợp thông tin trên giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không đầy đủ (*Ví dụ: không có/không ghi giấy tờ tùy thân, không ghi nơi cư trú rõ ràng, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không sử dụng đúng mẫu*)

- Sử dụng đúng mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (*được ban hành kèm theo Thông tư 04/2020/TT-BTP*)

*d) Đăng ký nhận cha, mẹ, con*

Trong một số trường hợp nhầm lẫn giữa đăng ký nhận cha, mẹ, con và bổ sung hộ tịch thường gặp:

- Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn, đã được đăng ký khai sinh nhưng không có thông tin về người cha, nay vợ chồng có văn bản thừa nhận là con chung thì *không phải làm thủ tục nhận cha, con* mà làm thủ tục bổ sung hộ tịch để ghi bổ sung thông tin về người cha trong Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh của người con;

- Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn, chưa được đăng ký khai sinh mà khi đăng ký khai sinh, vợ chồng có văn bản thừa nhận là con chung thì thông tin về người cha được ghi ngay vào Giấy khai sinh của người con mà *không phải làm thủ tục đăng ký nhận cha, con*.

*e) Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao khai sinh*

- Nội dung bản sao trích lục hộ tịch, bản sao khai sinh được ghi đúng theo thông tin trong Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Những thông tin Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử không có để ghi vào mẫu bản sao trích lục hộ tịch, bản sao khai sinh hiện hành thì để trống.

Không thực hiện bổ sung hộ tịch khi mẫu giấy tờ hộ tịch và sổ hộ tịch tại thời điểm đăng ký không đầy đủ nội dung so với mẫu giấy tờ hộ tịch hiện hành.

*Ví dụ: Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh dùng để đăng ký khai sinh năm 2014 không có mục Quê quán khi cấp Bản sao Giấy khai sinh thì mục Quê quán để trống, không giải quyết đối với trường hợp công dân có yêu cầu bổ sung Quê quán.*

- Trường hợp Sổ hộ tịch trước đây ghi tuổi thì cơ quan đăng ký hộ tịch xác định năm sinh tương ứng ghi vào mục Ghi chú của Sổ hộ tịch, sau đó cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao khai sinh.

*Ví dụ: Sổ đăng ký khai sinh năm 1975 ghi tuổi của cha là 25 tuổi, tuổi của mẹ là 23 tuổi thì xác định năm sinh của cha: 1950, năm sinh của mẹ: 1952.*

**2. Công tác đăng ký nuôi con nuôi**

**2.1.** Tích cực tuyên truyền Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**2.2.** Thực hiện 100% việc đăng ký nuôi con nuôi trên phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch.

**2.3.** Một số vấn đề cần lưu ý khi đăng ký nuôi con nuôi trong nước

*a) Việc sử dụng các mẫu giấy tờ, Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, Sổ đăng ký nuôi con nuôi*

Sử dụng các mẫu giấy tờ khi đăng ký nuôi con nuôi theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 10/2020/TT-BTP; từ ngày 01/7/2021 Sổ đăng ký nuôi con nuôi và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi được sử dụng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 10/2020/TT-BTP (đã được hướng dẫn tại Công văn số 101/UBND-TP ngày 26/01/2021 của UBND huyện Tuần Giáo).

*b) Hồ sơ đăng ký việc nuôi con nuôi*

Chỉ đăng ký nuôi con nuôi khi hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 17 và khoản 1 Điều 18 của Luật Nuôi con nuôi. Trong trường hợp người nhận con nuôi là một cặp vợ chồng thì phải đầy đủ các giấy tờ của cả vợ và chồng.

*c) Thủ tục và thẩm quyền đăng ký nuôi con nuôi*

- Khi đăng ký việc nuôi con nuôi, công chức tư pháp - hộ tịch phải kiểm tra mục đích của việc nuôi con nuôi, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ, con bền vững, lâu dài, vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi đảm bảo con nuôi được chăm sóc trong môi trường gia đình theo quy định của Điều 2 Luật Nuôi con nuôi.

- Trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi có cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ thì công chức tư pháp – hộ tịch phải lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ, người giám hộ về việc cho trẻ làm con nuôi. Sau khi lấy ý kiến phải đợi hết 15 ngày kể từ ngày lấy ý kiến mà những người liên quan không thay đổi ý kiến thì mới trình Chủ tịch UBND xã, thị trấn ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.

*d) Việc thay đổi, bổ sung hộ tịch của trẻ em khi được nhận làm con nuôi*

- Thay đổi, bổ sung hộ tịch của con nuôi thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 46 Luật hộ tịch.

- Trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi là trẻ bị bỏ rơi, trẻ chưa xác định được cha, mẹ thì theo yêu cầu của cha, mẹ nuôi, UBND các xã, thị trấn thực hiện bổ sung thông tin của cha, mẹ nuôi vào phần khai về cha, mẹ trong Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh; mục Ghi chú của Sổ đăng ký khai sinh phải ghi rõ “cha, mẹ nuôi”.

- Trường hợp con riêng được cha dựng, mẹ kế nhận làm con nuôi, nếu Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh còn để trống phần khai về cha hoặc mẹ, UBND xã, thị trấn bổ sung thông tin về cha dựng hoặc mẹ kế vào phần khai về cha, mẹ trong

Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh; mục Ghi chú của Sổ đăng ký khai sinh phải ghi rõ “cha nuôi” hoặc “mẹ nuôi”.

- Trường hợp Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh có đủ phần khai về cha và mẹ, thì theo yêu cầu của cha nuôi hoặc mẹ nuôi, UBND xã, thị trấn thực hiện thay đổi phần khai về cha dượng hoặc mẹ kế vào phần khai về cha hoặc mẹ trong Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh; mục Ghi chú của Sổ đăng ký khai sinh phải ghi rõ “cha nuôi” hoặc “mẹ nuôi”.

*e) Việc tình trạng người dân tự ý mang trẻ về nuôi dưỡng*

Theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ về đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế: Việc nuôi con nuôi đã phát sinh trên thực tế giữa công dân Việt Nam với nhau mà chưa đăng ký trước ngày 01/01/2011, nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Nuôi con nuôi, thì được đăng ký kể từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 31/12/2015 tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi thường trú của cha mẹ nuôi và con nuôi.

Theo đó, từ ngày 01/01/2011 các trường hợp người dân tự ý mang trẻ em về nuôi dưỡng mà không đăng ký nuôi con nuôi là trái với pháp luật nuôi con nuôi, pháp luật hộ tịch, tiềm ẩn nguy cơ mua bán trẻ em.

Yêu cầu UBND các xã, thị trấn chủ động rà soát các trường hợp người dân tự ý đưa trẻ em về nuôi dưỡng, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo lợi ích của trẻ em.

**Lưu ý:** Trường hợp công dân đến đăng ký hộ tịch và đăng ký nuôi con nuôi nộp các giấy tờ là bản phô tô không được công chứng, chứng thực thì công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu, ký và ghi rõ họ tên để xác nhận tính chính xác của bản phô tô với bản chính (*đã được hướng dẫn tại Công văn số 1113/UBND-TP ngày 17/9/2020 của UBND huyện về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng bản sao có chứng thực*).

### **3. Việc thu – nộp phí và lệ phí**

UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn kiểm soát chặt chẽ việc thu- nộp phí và lệ phí theo đúng quy định của nhà nước.

- Mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí đăng ký hộ tịch thực hiện theo Nghị quyết số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đối với việc thu, nộp lệ phí cấp Bản sao Giấy khai sinh thực hiện theo Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký nuôi con nuôi: Thực hiện theo Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.

Nhận được văn bản này yêu cầu UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ qua phòng Tư pháp (*bằng văn bản hoặc qua số điện thoại 02153.862.511*) để được hướng dẫn, giải đáp.

**Lưu ý:** Không ban hành văn bản hoặc qua điện thoại hỏi nghiệp vụ vượt cấp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp (thay b/c);
- Lưu: VT, PTP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mùa Va Hồ**